

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN  
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE  
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
RQ03039: NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO  
LEADERSHIP CAPACITY

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Kế hoạch và Đầu tư
  - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: Xã hội học (RQ01011)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CĐR1.</b> Áp dụng KT khoa học tự nhiên, môi trường, XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ&CQ	1.3. Áp dụng kiến thức khoa học XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ &CQ
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CĐR4.</b> Làm việc HQ trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một MT hợp tác và hòa nhập,	4.3. Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân, nhóm và cải tiến liên tục.

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể: thiết lập MT, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các MT	
<b>CĐR5.</b> Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý); đạt chuẩn tiếng Anh trình độ B1 theo qui định của Bộ GD&ĐT	5.1. Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin với các bên liên quan một cách hiệu quả. 5.4. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong MT đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR10.</b> Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của KH&CN	10.1. Xác định chính xác các hạn chế của bản thân đối với KT, NL cần có của cử nhân ngành CN RHQ&CQ và các xu hướng hiện đại trong nghề nghiệp.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về:

+ Ứng dụng được các khái niệm liên quan đến năng lực lãnh đạo trong xây dựng mô hình kỹ thuật cao/qui trình tiên tiến SX SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường

+ Áp dụng các kỹ năng tranh luận, thảo luận về các vấn đề lãnh đạo, vai trò của lãnh đạo, các điều kiện của lãnh đạo trong xây dựng mô hình kỹ thuật cao/ qui trình tiên tiến SX SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.;

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng:

+ Phối hợp thành thạo các kỹ năng trong xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ trong công tác lãnh đạo bao gồm: i) thiết lập và kiểm soát sự nổi kết trong nhóm, (ii) giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm.

+ Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá trong lãnh đạo và ra quyết định.

- Học phần hình thành cho người học thái độ:

+ Xác định các hạn chế của bản thân và thể hiện năng lực lãnh đạo phát triển trong nghề nghiệp..

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.3	4.3	5.1	5.4	10.1
RQ03039	Năng lực lãnh đạo	R	R	R	M	M

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		

K1	Ứng dụng các khái niệm liên quan đến năng lực lãnh đạo vào các các vấn đề đại cương tại ngành CN RHQ & CQ	1.3 (R)
Kỹ năng		
K2	Đánh giá kết quả làm việc của bản thân và liên tục cải thiện	4.3 (R)
K3	Phối hợp với các bên liên quan để thu thập các thông tin, dữ liệu liên quan đến lãnh đạo một cách hiệu quả	5.1 (R)
K4	Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá trong lãnh đạo và ra quyết định.	5.4 (M)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Xác định các hạn chế của bản thân và thể hiện năng lực lãnh đạo phát triển trong nghề nghiệp.	10.1 (M)

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

**RQ03039 – Năng lực lãnh đạo (2TC: 2 – 0 – 6)** : Giới thiệu môn học; Các khái niệm về lãnh đạo, năng lực lãnh đạo và hành vi ứng xử lãnh đạo; Bản chất công tác lãnh đạo và hành vi có hiệu quả của người lãnh đạo; Năng lực lãnh đạo và giới; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Các tình huống trong hành vi lãnh đạo; Các mô hình lãnh đạo.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt như bảng viết, máy chiếu, hệ thống âm thanh để giới thiệu và giải thích cho sinh viên nhằm cung cấp những kiến thức tổng quan về lãnh đạo, kỹ năng lãnh đạo và đội ngũ lãnh đạo và kỹ năng tạo động lực; lồng ghép các câu hỏi, bài tập để sinh viên động não trong các giờ học lý thuyết. Giảng viên hướng dẫn thảo luận và sinh viên thực báo cáo trên powerpoint để rèn luyện các kỹ năng của nhà lãnh đạo.
- Tổ chức học tập theo nhóm: Giảng viên giao chủ đề liên quan đến đầu tư để sinh viên thực hành và thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm, phân tích, trình bày thông tin để đưa ra quyết định; đồng thời nâng cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong học tập.

**Bảng 1: Phương pháp giảng dạy**

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x		x		x
Tổ chức học tập theo nhóm	x	x	x	x	x

##### 2. Phương pháp học tập

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thảo luận trên lớp.
- Tìm hiểu và đọc tài liệu để hoàn thiện các chủ đề thảo luận nhóm. Thuyết trình bài tập nhóm.
- Tự học trước và sau khi tham dự học trên lớp.

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự học trên lớp: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự học trên lớp tối thiểu 75% theo quy chế của Bộ GD&ĐT; Tham gia các buổi học trực tuyến;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi đến lớp học theo yêu cầu của giảng viên. Nếu học trực tuyến phải online trước giờ học 2 phút.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập nhóm.
- Thi cuối kì: Những sinh viên đủ điều kiện theo quy định được tham gia thi cuối kì.

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 2. Ma trận đánh giá**

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (50%)</b>						
Rubric 1. Đánh giá thảo luận trên lớp (10%)	x	x	x		x	1-10
Rubric 2. Làm và trình bày bài tập nhóm (40%)	x	x	x	x	x	1-10
<b>Đánh giá cuối kỳ (50%)</b>						
Thi cuối kì (50%)	x	x	x	x		Theo lịch thi của Học viện

### Rubric 1: Đánh giá thảo luận trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10đ)	Khá (6,5-8,4đ)	Trung bình (4-6,4đ)	Kém (0-3,9đ)
Thái độ tham dự	20	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động trên lớp hoặc trực tuyến (đưa ra nhiều ý kiến, các câu trả lời có chất lượng)	Khá chú ý, có tham gia các hoạt động trên lớp hoặc trực tuyến (đưa ra nhiều ý kiến, một số câu trả lời có chất lượng)	Có chú ý, ít tham gia các hoạt động trên lớp hoặc trực tuyến (ít đưa ra ý kiến, câu trả lời)	Không chú ý, không tham gia các hoạt động trên lớp hoặc trực tuyến (không đưa ra ý kiến và câu trả lời)
Thời gian tham dự	80	Vắng một buổi học trên lớp hoặc trực tuyến trừ 0.5 điểm và phải tham dự học đủ số giờ theo quy định (bao gồm cả học trên lớp và học trực tuyến)			

### Rubric 2: Làm và trình bày bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10đ)	Khá (6,5-8,4đ)	Trung bình (4-6,4đ)	Kém (0-3,9đ)
----------	--------------	---------------	----------------	---------------------	--------------

Thái độ tham gia làm việc nhóm	<b>40</b>	Sinh viên trong nhóm tự đánh giá			
Tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo các tổ chức thuộc khu vực công và khu vực kinh tế tư nhân	<b>60</b>	Đáp ứng tốt yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng khá yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của bài tập nhóm	Không đáp ứng yêu cầu của bài tập nhóm
	10	- Đúng hạn	- Đúng hạn	- Không đúng hạn	- Không đúng hạn
	30	- Đầy đủ nội dung, chỉ tiêu	- Khá đầy đủ nội dung, chỉ tiêu	- Nội dung đáp ứng một phần, thiếu một số chỉ tiêu	- Nội dung rất sơ sài, thiếu hầu hết các chỉ tiêu
	10	- Thuyết trình logic	Thuyết trình khá logic	- Thuyết trình không logic	- Thuyết trình rất không logic
	10	- Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ	- Trích dẫn hầu hết các tài liệu tham khảo	- Có trích dẫn một số tài liệu tham khảo	- Không trích dẫn tài liệu tham khảo

Cách sử dụng:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- Mỗi SV được nhóm đánh giá bằng 1 phiếu Rubric này, nhóm cùng ký tên và gửi lại cho GV. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá.
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.
- Điểm cá nhân = điểm bài làm của nhóm + kết quả nhóm đánh giá cá nhân

**Bảng 3 Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Phân tích các quan điểm về lãnh đạo, năng lực lãnh đạo Chỉ báo 2: Phân tích các lý thuyết tạo động lực trong công tác lãnh đạo Chỉ báo 3: Phân tích các lý thuyết và vận dụng để ra quyết định và giải quyết các vấn đề trong công tác lãnh đạo.
K2	Chỉ báo 4: Vận dụng thành thạo tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của một số tình huống liên quan đến lãnh đạo và ra quyết định
K3	Chỉ báo 5: Vận dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, tranh luận, thảo luận trong công tác lãnh đạo và ra quyết định.
K4	Chỉ báo 6: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp với các bên liên quan trong lãnh đạo và ra quyết định

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Đi học đúng giờ; Online trước buổi học trực tuyến trước 2 phút.
- Nộp bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định.
- Tham dự thi cuối kì: Tham dự thi đúng giờ, nghiêm túc.

### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

#### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Trần Đình Thao (2018), Bài giảng môn Năng lực lãnh đạo.
2. John C.Maxwell (2018), Phát triển kỹ năng lãnh đạo tái bản lần 2.
3. Martin Lanik (2019), “Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả”, NXB Đại học kinh tế quốc dân
4. Matsuo Iwata (2019), “51 chìa khoá vàng để trở thành nhà lãnh đạo truyền cảm hứng”. Linh Chi dịch. Nhà xuất bản Hồng Đức.

#### \*Tài liệu tham khảo khác:

1. Hougaard, Rasmus and Carter, Jacqueline (2018), “The Mind of the Leader: How to lead yourself, your people, your organization for extraordinary results”.

### IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<b>Chương 1: LÃNH ĐẠO VÀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO</b>	
	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b> <b>1.1. Các khái niệm cơ bản về lãnh đạo</b> 1.1.1.Khái niệm về lãnh đạo 1.1.2. Ý nghĩa của lãnh đạo 1.1.3. Phân loại lãnh đạo <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b> a. Thảo luận các trường phái, các khái niệm về lãnh đạo b. Thảo luận ý nghĩa của công tác lãnh đạo	K1, K2, K3
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan	
2	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (3 tiết)</b> <b>1.2. Năng lực của người lãnh đạo</b> 1.2.1.Khái niệm về năng lực lãnh đạo 1.2.2.Các yếu tố hình thành nhà lãnh đạo có năng lực 1.2.3.Tiêu chuẩn, tố chất của nhà lãnh đạo	K1, K2, K3, K4
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan	
3	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b> <b>1.3. Các kỹ năng lãnh đạo chủ yếu</b> 1.3.1.Kỹ năng ngoại giao 1.3.2.Kỹ năng phân tích 1.3.3.Kỹ năng ra quyết định 1.3.4. Nghệ thuật quản lý <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b>	K1, K2, K3, K5

	<p>a. Thảo luận, phân tích các kỹ năng về ngoại giao,  b. Thảo luận các kỹ năng phân tích đối với nhà lãnh đạo  c. Thảo luận các kỹ năng ra quyết định của nhà lãnh đạo  d. Thảo luận, phân tích các nghệ thuật quản lý</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>  a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	
4	<p><b>Chương 2: TÂM LÝ HỌC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ</b></p> <p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b>  <b>2.1.Các yếu tố tâm lý trong lãnh đạo, quản lý</b>  2.1.1. Chủ thể và đối tượng lãnh đạo, quản lý  2.1.2. Một số đặc điểm tâm lý của nhà lãnh đạo  2.1.3. Quy luật cơ bản của sự hình thành các hiện tượng tâm lý  <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b>  a. Thảo luận, phân tích các chủ thể và đối tượng của lãnh đạo  b. Thảo luận các đặc điểm tâm lý của nhà lãnh đạo  c. Thảo luận các hiện tượng tâm lý của nhà lãnh đạo</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>  a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	K3, K4, K5
5	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b>  <b>2.2.Một số hiện tượng tâm lý cần chú ý trong hoạt động lãnh đạo, quản lý</b>  2.2.1. Nhu cầu lợi ích  2.2.2. Định hướng giá trị  2.2.3. Dư luận xã hội  2.2.4. Xung đột trong nội bộ  <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b>  a. Thảo luận, phân tích các nhu cầu lợi ích của lãnh đạo  b. Thảo luận về định hướng giá trị  c. Thảo luận dư luận xã hội và giải quyết xung đột nội bộ</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>  a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	K3, K4, K5
6	<p><b>Chương 3: PHƯƠNG PHÁP LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b></p> <p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b>  <b>3.1. Phương pháp hoạch định mục tiêu, chiến lược</b>  3.1.1. Xây dựng chiến lược, mục tiêu  3.1.2. Xây dựng kế hoạch  3.1.3. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá  <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b>  a. Thảo luận, phân tích cách xây dựng chiến lược, mục tiêu  b. Thảo luận cách xây dựng kế hoạch  c. Thảo luận cách tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá</p>	K3, K4, K5

	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	
7	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (3 tiết)</b> <b>3.2. Phương pháp và kỹ năng ra quyết định</b> 3.2.1. Xác định cây vấn đề 3.2.2. Thu thập thông tin, dữ kiện 3.2.3. Phương pháp phân tích 3.2.4. Ra quyết định và đánh giá quyết định</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	K3, K4, K5
8	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b> <b>3.3. Một số phương pháp lãnh đạo và quản lý hiện đại</b> 3.3.1. Tiếp cận hệ thống 3.3.2. Tiếp cận linh hoạt, tiếp cận quá trình 3.3.3. Mô hình năng lực 3.3.4. Phương pháp ba kỹ năng <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b> a. Thảo luận, phân tích cách tiếp cận hệ thống, linh hoạt, quá trình b. Thảo luận về mô hình năng lực c. Thảo luận về phương pháp 3 kỹ năng</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	K3, K4, K5
9	<p><b>Chương 4: GIỚI TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b></p> <p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b> <b>4.1. Một số vấn đề về giới trong lãnh đạo</b> 4.1.1 Một số khái niệm cơ bản về giới 4.1.2 Giới trong lãnh đạo 4.1.3 Tâm lý giới trong lãnh đạo, quản lý <b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b> a. Thảo luận, phân tích những tình huống khác biệt về giới trong lãnh đạo, quản lý</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan</p>	K1, K3, K4, K5
10	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</b> <b>4.2. Giải pháp lồng ghép hoạt động giới trong công tác lãnh đạo, quản lý</b> 4.3.1. Định hướng chiến lược giới 4.3.2. Phân tích giới 4.3.3. Giải pháp tăng cường vai trò của người phụ nữ trong công tác lãnh đạo</p>	K3, K4, K5



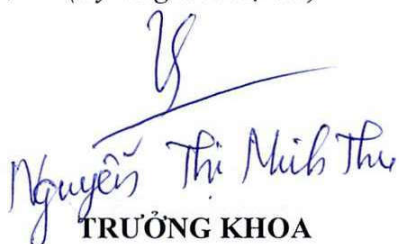
	<b>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</b> a. Thảo luận, phân tích vai trò về giới trong lãnh đạo, quản lý	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> a. Tìm đọc các tài liệu liên quan	

#### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: rộng rãi, hợp lý cho tổ chức thuyết trình theo nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ máy chiếu, mic, bảng, phấn, giấy A0, bút dạ
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Minh Thư

**TRƯỞNG KHOA**

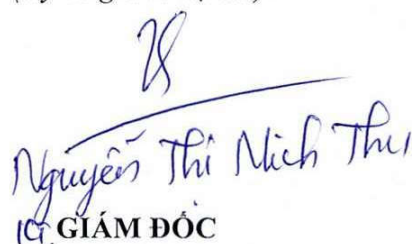
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
PGS.TS. Nguyễn Chí Minh Hiền

Hà Nội, ngày..20..tháng 7 năm 2022

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Bích Thư

**PG. GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
GS.TS. Phạm Văn Cường

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Thu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 04 62 61 84 86
Email: <a href="mailto:nguyenthiminhthu1977@gmail.com">nguyenthiminhthu1977@gmail.com</a>	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua email và điện thoại	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Sơn	Học hàm, học vị: Phó giáo sư tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 04 62 61 84 86
Email: <a href="mailto:tuanson2007@gmail.com">tuanson2007@gmail.com</a>	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua email và điện thoại	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Đình Thao	Học hàm, học vị: Phó giáo sư tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 04 62 61 84 86
Email: <a href="mailto:thaoktl@gmail.com">thaoktl@gmail.com</a>	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua email và điện thoại	

#### Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)

Họ và tên: Đặng Nam Phương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 04 62 61 84 86
Email: <a href="mailto:dnphuong1905@gmail.com">dnphuong1905@gmail.com</a>	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua email và điện thoại	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết trình	x		x		x
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Đánh giá tham dự	x	x	x		x
Rubric 2. Làm và trình bày bài tập nhóm	x	x	x	x	x
Kiểm tra cuối kì	x	x	x	x	

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 07/2017
  - o Rà soát, cập nhật kết quả học tập mong đợi của học phần, phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra mới của chương trình đào tạo
- Lần 2: 07/2018
  - o Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức của học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 3: 07/2019
  - o Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 07/2020
  - o Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 5: 07/2021
  - o Cập nhật phương pháp giảng dạy
  - o Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 6: 07/2022
  - o Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo